

Bản án số: 77/2023/DS-ST

Ngày 24/8/2023

V/v: “TrAh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIAG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Kiều

Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên GiAg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên GiAg: không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên GiAg xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về “TrAh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Thành Công, thị trấn Sóc Sơn, huyện H, tỉnh K.

2- *Bị đơn:* Ông Võ Quốc P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Bà Thị Kim A, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Sơn Thịnh, thị trấn Sóc Sơn, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị R trình bày như sau:**

Vào năm 2019 ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A có vay của bà số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3% tháng, thời hạn vay 18 tháng. Việc vay

nợ hai bên có làm tờ thỏa thuận và cam kết trả nợ. Đồng thời, để đảm bảo cho món vay nói trên, ông P, bà A có thể chấp cho bà 01 giấy chứng nhận QSD đất đứng tên ông P, bà A.

Theo thỏa thuận thì ông P, bà A phải trả lãi cho bà hàng tháng, nhưng sau khi vay tiền xong, ông P, bà A đề nghị cho trả lãi vào cuối thời hạn cam kết trả nợ. Do nghĩ tình nghĩa lối xóm, nên bà cũng đồng ý cho ông P, bà A trả lãi theo thời hạn trả nợ gốc. Mục đích của ông P, bà A vay tiền của bà để xây chuồng trại và gia cầm chăn nuôi heo.

Sau khi đến hạn trả nợ và thanh toán lãi, ông P, bà A chỉ hứa hẹn cho qua rồi không chịu trả. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xem xét giải quyết buộc ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A phải liên đới trả cho bà số tiền gốc là 200.000.000đ và trả lãi theo mức lãi suất 1,6% tháng. Thời gian tính lãi từ ngày 24/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Khi nào ông P, bà A trả đủ số nợ trên thì bà sẽ trả lại cho ông P, bà A 01 giấy chứng nhận QSD đất đứng tên ông P, bà A.

** Đối với bị đơn ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A:*

Bị đơn hiện tại không có mặt tại địa phương. Tòa án đã thực hiện việc đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại địa phương theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông P, bà A vẫn vắng mặt nên không có lời khai của ông P, bà A tại Tòa án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị R vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quá trình chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị R khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ vay. Phía bị đơn cư trú tại Khu phố Sơn Thịnh, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy: Vào ngày 24/11/2019 ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A có vay của bà Nguyễn Thị R số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay 18 tháng. Hai bên có lập Tờ thỏa thuận vay, ông P và bà A có thể chấp cho bà R một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 130773 do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp ngày 31/8/2011 đứng tên ông DAh Hiêm và bà Nguyễn Thị Cúc (đã được đánh biến động chuyển nhượng cho ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A ngày 10/7/2019). Đến thời hạn trả nợ, ông P, bà A không trả mà lại bỏ địa phương đi nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình. Đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại địa phương thông qua giải quyết việc dân sự và thực hiện việc niêm yết giải quyết theo thủ tục chung.

Như vậy, việc ông P và bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà R. Do đó, nội dung khởi kiện của bà R yêu cầu ông P, bà A phải trả cho bà số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Xét về lãi suất: Theo Tờ thỏa thuận, hai bên thỏa thuận lãi suất vay 3%/tháng là cao hơn so với quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm tương đương 1,67%/tháng nên nay bà R yêu cầu ông P, bà A phải chịu lãi suất 1,6%/tháng là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay, bà R xác định rằng ông P, bà A chưa trả lãi cho bà lần nào vì sau khi vay ông P, bà A xin bà cho đóng lãi vào cuối thời hạn vay, sau đó thì không trả gốc và lãi. Như vậy, ông P, bà A phải có trách nhiệm trả cho bà R số tiền lãi tính từ ngày 24/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (24/8/2023) , cụ thể như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\% \times 45 \text{ tháng} = 144.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng gốc và lãi ông P và bà Kim A phải trả cho bà R là 344.000.000 đồng.

Đối với việc các bên thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhau: Xét thấy việc thế chấp này không phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bà R đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P, bà A khi án có hiệu lực pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông P, bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.200.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị R không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R.

Buộc ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị R số tiền gốc và lãi là 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị R về việc trả lại cho ông P, bà A 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BA 130773 do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp ngày 31/8/2011 đứng tên ông DAh Hiêm và bà Nguyễn Thị Cúc (đã được đánh biến động chuyển nhượng cho ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A ngày 10/7/2019).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Quốc P và bà Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.200.000 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị R được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.720.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004334 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Rêng ông P, bà A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc